

Bản án số: 41/2024/HS-ST

Ngày: 14 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Minh Tuấn

Thẩm phán: Ông Dương Văn Bản.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Thanh Hải.

2. Bà Hà Thị Dung.

3. Bà Nguyễn Thị Phương Thúy.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Khánh Tùng – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Bùi Đức Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024 tại Hội trường xét xử Toà án nhân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024. Bằng hình thức trực tuyến, trong đó điểm cầu trung tâm tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, 09 điểm cầu tại TAND cấp huyện thuộc tỉnh Thái Nguyên; 01 điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên, đối với bị cáo:

Đoàn Tất T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 02 tháng 02 năm 1998; nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Văn hoá lớp: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đoàn Tất T1 (đã chết); Con bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/9/2023 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh T. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn Luật sư tỉnh T phân công:

Ông Phan Đức H1 – Luật sư văn phòng L, Đoàn Luật sư tỉnh T. (có mặt)

Bị hại: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1991. (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố G, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978. (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Phạm Quang N, sinh năm 1986. (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố G, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Chị Ngô Thị H2, sinh năm 1980. (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

1. Anh Ngô Xuân H3, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Trần Văn M, sinh năm 1990. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Chu Đức V, sinh năm 1995. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm I, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

4. Anh Nông Văn H4, sinh năm 1988. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Bản C, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Người tham gia tố tụng khác:

Đồng chí: Nguyễn Minh H5 - Cán bộ dẫn giải – Trại tạm giam Công an tỉnh T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Tất T có quan hệ tình cảm bất chính với chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1991; trú tại TDP G, phường Đ, TP . (*là người đã có chồng và 3 con*). Tối ngày 16/9/2023, T và C thuê phòng số 110 nhà nghỉ H6 thuộc TDP H, phường Đ, thành phố P để tâm sự và quan hệ tình dục, Sau khi quan hệ tình dục xong khoảng 21 giờ 30 cùng ngày qua tâm sự Triều muốn C bỏ chồng, con để chung sống với T nhưng C không đồng ý nên T đè C nằm ngửa ở giường để khống chế, C đẩy T ra làm cho cả hai cùng bị ngã xuống sàn nhà, T nói với C: *“kiếp này không ở được với nhau thì kiếp sau ở cùng nhau ...sống cùng sống chết cùng chết”* và dùng tay trái bóp cổ Cam từ phía sau lưng, tay phải cầm chiếc cốc thủy tinh đập 01 nhát trúng vào gáy của C làm cho chiếc cốc bị vỡ, T tiếp tục dùng mảnh vỡ của chiếc cốc đâm liên tiếp nhiều nhát trúng vào đầu, cổ, tay của C làm cho C hoảng sợ, la hét kêu cứu và chạy về phía cửa phòng định mở cửa thoát ra ngoài nhưng bị T kéo lại, khống chế. Cam liền lấy ở gần đó chiếc mũ bảo hiểm nhựa màu đen đập vào đầu của T để chống trả làm cho chiếc mũ bị vỡ làm nhiều mảnh. Thấy có tiếng xô sát trong phòng, anh Ngô Xuân H3, sinh năm 1976; trú tại TDP T, phường T, thành phố P nhân viên quay lễ tân đã đến gọi cửa nhưng T không mở, nên anh H3 đã dùng búa đập vỡ khóa và tấm panô cửa gỗ phòng nghỉ rồi chui vào bên trong can ngăn, giúp C thoát ra ngoài và gọi xe đưa C đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện C1 từ ngày 16/9/2023 đến 25/9/2023 thì ra viện, với các thương tích gồm: Vùng tai phải, gò má phải, vùng sau cổ, vùng cằm có nhiều vết thương mỗi vết thương kích thước (0,5 – 1) cm chảy máu, cổ tay phải

vết sước 5cm, ngón 3 bàn tay phải có 02 vết thương kích thước 2 cm; ngực, bụng đau. Chẩn đoán: chấn động não, vết thương phần mềm rải rác do bị đâm. Sau khi chị C được đưa đi viện cấp cứu Anh Trần Văn M, sinh năm 1990, trú tại TDP T, phường T, thành phố P là quản lý nhà nghỉ cùng với một số người khách thuê phòng gần đó đứng ở ngoài cửa để ngăn không cho T bỏ trốn. Triều lấy ở trong ba lô cá nhân 01 con dao dài 40cm, lưỡi kim loại sắc nhọn tự dí vào ngực của mình đe dọa tự sát, yêu cầu mọi người xung quanh tránh ra; T đi ra sân nhà nghỉ lấy xe mô tô cá nhân và yêu cầu nhân viên nhà nghỉ xách 1 ba lô, 4 máy điện thoại (2 máy của C + 2 máy của T) ở phòng nghỉ đưa cho T. Sau đó T rời khỏi hiện trường bỏ trốn về quê ở huyện V, tỉnh Thái Bình).

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ án, kết quả bị can và bị hại đã xác định địa điểm nơi xảy ra vụ án phù hợp với các tài liệu đã thu thập được trong quá trình điều tra.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 799/KLTTCT-TTPY ngày 18/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T đối với Nguyễn Thị Cam kết l:

“Các kết quả chính: Hiện tại có nhiều vết thương đang liền sẹo KT nhỏ chưa đánh giá được ngay tổn thương, trước mắt các giám định viên xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với 3 vết thương đang liền sẹo KT nhỏ (2 vết tại ngón III bàn tay phải và 1 vết tại vùng cằm).

Kết luận: ...tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị C tại thời điểm giám định là 3%, cơ chế hình thành thương tích: do tác động của vật có cạnh sắc nhọn.”

Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 944/KLTTCT-TTPY ngày 15/11/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh T đối với Nguyễn Thị Cam kết l:

“Khám thương tích, bộ phận, vùng đầu: Vùng cằm có 01 vết sẹo màu nâu nhạt KT dài 2,5cm x rộng 0,2cm, vùng sau tai trái có 01 vết sẹo màu nâu nhạt KT dài 1cm x rộng 0,1cm; Cổ: Vùng cổ phải có 01 vết sẹo màu nâu nhạt KT dài 0,8cm x rộng 0,3cm, vùng cổ sau có 5 vết sẹo màu nâu nhạt KT (vết 1 dài 1cm x rộng 1cm, vết 2 dài 0,7cm x 0,5cm, vết 3 dài 1cm x rộng 0,2cm, vết 4 dài 0,7cm x rộng 0,5cm, vết 5 dài 0,7cm x rộng 0,2cm); Ngực, bụng: bình thường; Lưng: vùng dưới cổ sau có 01 vết sẹo màu nâu nhạt KT dài 0,6cm x rộng 0,5cm; Tay, chân: cổ tay phải có 01 vết sẹo màu nâu nhạt KT dài 5cm x rộng 0,2cm, mặt mu đốt 1 ngón III bàn tay phải có 01 vết sẹo màu nâu nhạt KT dài 0,5cm x rộng 0,3cm; mặt mu đốt 3 ngón III bàn tay phải có 01 vết sẹo màu nâu nhạt KT dài 1,5cm x rộng 0,2cm.

Các kết quả chính: Ngoài kết quả bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 799/KLTTCT-TTPY ngày 18/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T, còn có các tổn thương khác gồm: 06 sẹo vết thương phần mềm vùng cổ KT nhỏ và 03 sẹo vết thương phần mềm KT nhỏ. Kết luận: ...tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị C tại thời điểm giám định là 17%.

Tại Bản kết luận giám định ADN số 34/KLGDADN-TTPY ngày 27/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận:

- “*Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên các mảnh vỡ thủy tinh và mảnh vỡ sứ tại vị trí số 3 trên hiện trường (ký hiệu “STT”), kết quả: Dương tính.*”

- *ADN thu được trên mẫu mảnh thủy tinh trong hộp ký hiệu “STT” gửi giám định có sự hiện diện ADN của Đoàn Tất T và Nguyễn Thị C trên các locus STR đã so sánh”.*

** Vật chứng của vụ án:*

- 01 hộp giấy (STT) bên trong có các mảnh thủy tinh, sứ với các kích thước khác nhau (ký hiệu: V30TT_24); 01 bì ký hiệu “M1” chứa dấu vết vật chất màu nâu đỏ tại vị trí (2); 01 bì ký hiệu “M2” chứa dấu vết nghi máu tại vị trí (9); 01 hộp ký hiệu “LT” chứa: các mảnh vỡ mũ bảo hiểm, 4 chiếc dép lê màu đen có hoa văn, 1 vỏ chai nước Aquafila, vỏ lon nước redbull tại vị trí (2) và (5); 01 hộp ký hiệu “A1” chứa áo phông trắng tại vị trí (4); 01 hộp ký hiệu “A2” chứa áo khoác trắng viền đen + mũ lưỡi trai tại vị trí (5); 01 gói giấy ký hiệu “D” chứa 01 (Một) dao dài 51cm có cán và bao dao bằng gỗ, lưỡi kim loại sắc nhọn; 01 hộp ký hiệu “Q” chứa 01 (Một) quần bò dài màu đen đã qua sử dụng; 01 hộp ký hiệu “BL” chứa 01 (Một) ba lô vải có dòng chữ “TRIỀU ĐOÀN”;

- 01 bì ký hiệu “DT.b” chứa 01 (Một) chiếc máy điện thoại đã qua sử dụng nhãn hiệu OPPO vỏ màu đỏ, màn hình cảm ứng, số IMEL 1 là 861570043894591, số IMEL 2 là 861570043894583, lắp sim có số điện thoại là 0335.071.836.

- 01 bì ký hiệu “Đ.b” chứa 01 (Một) chiếc máy điện thoại đã qua sử dụng nhãn hiệu REDMI 10A vỏ màu xanh, màn hình cảm ứng, số IMEL1 là 866992064814826, số IMEL2 là 866992064814834, lắp sim có số điện thoại là 0962.196.029.

- 01 (Một) xe mô tô EXCITER BKS 17B2-548.93.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại cho bị hại Nguyễn Thị C số tiền 72.000đ, 01 chùm chìa khóa, 02 máy điện thoại màn hình cảm ứng sau khi đã kiểm tra dữ liệu.

** Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại Nguyễn Thị C có đơn yêu cầu Đoàn Tất T phải bồi thường tổng số tiền là 40.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 là mẹ của Đoàn Tất T đã tự nguyện nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh T tại Kho bạc nhà nước tỉnh Thái Nguyên số tiền 5.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Tại cơ quan điều tra Đoàn Tất T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 25/CT - VKS – (P2), ngày 14/3/2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Đoàn Tất Triều về tội “Giết người”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị hại Nguyễn Thị C yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí cấp cứu, điều trị, tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 40.000.000 đồng, quá trình điều tra mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị H đã nộp số tiền 5.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại; ngày 17/4/2024 bà H tiếp tục nộp tiếp số tiền 35.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường cho Chị C số tiền 40.000.000 đồng. Bà H không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền trên.

Phân luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Tất T phạm tội “Giết người”;

Về hình phạt: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 57; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 8 đến 9 năm tù.

Bồi thường dân sự: Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền 40.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại. Bị hại không có yêu cầu nào khác nên không xem xét.

Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không có giá trị sử dụng.
- Tạm giữ 02 điện thoại di động để đảm bảo thi hành án.
- Trả lại cho bị cáo: 01 xe mô tô nhãn hiệu EXCITER, BKS 17B2 – 548.93 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.
- Số tiền: 40.000.000 đồng do bà Nguyễn Thị H đã nộp tại Cơ quan điều tra và tại Cục THADS tỉnh T để bồi thường thay cho bị cáo, cần trả cho chị Nguyễn Thị C.

Trong phần tranh luận bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân, động cơ phạm tội, nhân thân của bị cáo và cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54, 57 Bộ luật hình sự, để cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, tạo cơ hội cho bị cáo được trở về với gia đình.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của người làm chứng, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Đoàn Tất T và chị Nguyễn Thị C sinh năm 1991, trú tại TDP G, phường Đ, thành phố P thường xuyên có quan hệ nam nữ, nên tối ngày 16/9/2023 cả hai cùng thuê phòng số 110 nhà nghỉ H6 thuộc TDP H, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên để quan hệ tình dục. Sau khi quan hệ tình dục, qua tâm sự Triều muốn chị C bỏ chồng con đi theo Triều nhưng C không đồng ý, T dùng chiếc cốc thủy tinh đập vào đầu chị C làm cốc bị vỡ, T tiếp tục dùng mảnh vỡ cốc thủy tinh tấn công, đâm liên tiếp nhiều nhát vào vùng đầu, vùng cổ của chị C với mục đích giết chết chị C, nhưng được lễ tân nhà nghỉ can ngăn sự việc chấm dứt. Hậu quả chị Nguyễn Thị C bị tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 17%.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo về tội: “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 123 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a). ...

n). Có tính chất côn đồ...”

[3]. Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo đã gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đã tác động để gia đình bồi thường khắc phục toàn bộ số tiền 40.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội chưa đạt nên áp dụng Điều 57 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về Điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[5]. Về bồi thường dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí cấp cứu điều trị với tổng số tiền là 40.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại khoản tiền nêu trên, quá trình giải quyết vụ án và trước khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo đã nộp tại CQĐT số tiền 5.000.000 đồng và nộp tại Cục THADS tỉnh T số tiền 35.000.000 đồng. Ngoài số tiền đã yêu cầu trên, bị hại không có yêu cầu nào khác nên không xem xét.

[6]. Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy số vật chứng không có giá trị sử dụng; Tạm giữ 02 điện thoại di động để đảm bảo thi hành án cho bị cáo. Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu EXCITER, BKS: 17B2 – 548.93.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8]. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Trong vụ án này, Đối với hành vi quan hệ bất chính của T và C đã vi phạm chế độ hôn nhân một vợ, một chồng. Đây là hành vi vi phạm hành chính, chưa đến mức bị xử lý hình sự. Cơ quan điều tra kiểm điểm nhắc nhở răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Đối với thương tích của Đoàn Tất T là do mảnh thủy tinh cửa khi T tấn công C và do C dùng mũ bảo hiểm chống trả lại gây nên, Hành vi của C là phòng vệ chính đáng. Nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Tất T phạm tội “Giết người”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 57; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đoàn Tất T: 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2023.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo Đoàn Tất T 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- **Tịch thu tiêu hủy:** 01 hộp giấy (STT) bên trong có các mảnh thủy tinh, sứ với các kích thước khác nhau (ký hiệu: **V30TT_24**); 01 bì ký hiệu "**M1**" chứa dấu vết vật chất màu nâu đỏ tại vị trí (2); 01 bì ký hiệu "**M2**" chứa dấu vết nghi máu tại vị trí (9); 01 hộp ký hiệu "**LT**" chứa: các mảnh vỡ mũ bảo hiểm, 4 chiếc dép lê màu đen có hoa văn, 1 vỏ chai nước Aquafilla, vỏ lon nước redbull tại vị

trí (2) và (5); 01 hộp ký hiệu "A1" chứa áo phong trắng tại vị trí (4); 01 hộp ký hiệu "A2" chứa áo khoác trắng viền đen + mũ lưỡi trai tại vị trí (5); 01 gói giấy ký hiệu "D" chứa 01 (Một) dao dài 51cm có cán và bao dao bằng gỗ, lưỡi kim loại sắc nhọn; 01 hộp ký hiệu "Q" chứa 01 (Một) quần bò dài màu đen đã qua sử dụng; 01 hộp ký hiệu "BL" chứa 01 (Một) ba lô vải có dòng chữ "TRIỀU ĐOÀN":

- **Trả cho chị** Nguyễn Thị C: Số tiền 40.000.000 đồng.

(trong đó: số tiền 5.000.000đ theo ủy nhiệm chi chuyển tiền số 27/048 ngày 11/3/2024 của Kho bạc Nhà nước tỉnh T và số tiền 35.000.000đ tại Biên lai thu tiền số 0000441 ngày 17/4/2024 của Cục THADS tỉnh T).

- **Trả lại cho bị cáo** Đoàn Tất T: 01 xe mô tô EXCITER, biển kiểm soát: 17B2 – 548.93, máy cũ, không kiểm tra máy bên trong.

- **Tạm giữ để đảm bảo thi hành án:**

+ 01 bì ký hiệu "DT.b" chứa 01 (Một) chiếc máy điện thoại đã qua sử dụng nhãn hiệu OPPO vỏ màu đỏ, màn hình cảm ứng, số IMEL 1: 861570043894591, số IMEL 2: 861570043894583, lắp sim có số là 0335.071.836;

+ 01 bì ký hiệu "Đ.b" chứa 01 chiếc điện thoại đã qua sử dụng nhãn hiệu REDMI 10A vỏ màu xanh, màn hình cảm ứng, số IMEL1: 866992064814826, số IMEL2: 866992064814834, lắp sim số 0962.196.029.

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 61 ngày 07 tháng 3 năm 2024 giữa Công an tỉnh T với Cục THADS tỉnh T).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Đoàn Tất T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTC, TANDCC;
- Sở tư pháp;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Minh Tuấn

